HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 4278/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thôi việc do kiện toàn, cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; Báo cáo thẩm tra số 1092/BC-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh khi thực hiện sắp xếp ấp, khu phố để kiện toàn, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều kiện hưởng chính sách

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố thuộc diện thôi việc do địa phương chủ động kiện toàn, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh đang đảm nhiệm theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Không đủ sức khỏe để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận.

2. Có đơn tự nguyện thôi việc và được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý chức danh đồng ý cho thôi việc.

Điều 4. Các trường hợp không thực hiện chế độ hỗ trợ thôi việc

1. Tự ý thôi việc khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý chức danh.

2. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nhưng tự nguyện thôi việc.

Điều 5. Xác định thời gian công tác để tính mức hỗ trợ

1. Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian thực tế đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được công nhận, chuẩn y, chỉ định hoặc bố trí, tính đến ngày liền kề trước ngày thôi việc ghi trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công tác bao gồm cả thời gian đảm nhiệm các chức danh nêu trên tại tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trường hợp có thời gian công tác gián đoạn mà chưa được hưởng chế độ hỗ trợ một lần hoặc trợ cấp thôi việc thì được cộng dồn các khoảng thời gian thực tế công tác.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ thôi việc một lần

1. Hỗ trợ 5.000.000 đồng/người cho 01 năm đầu công tác (kể cả trường hợp có thời gian công tác dưới 12 tháng).

2. Đối với người có thời gian công tác từ trên 01 năm trở lên, ngoài mức hưởng quy định tại khoản 1 Điều này, thì từ năm thứ hai trở đi, cứ mỗi năm công tác tăng thêm được hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người/năm.

Trường hợp tổng thời gian công tác có số tháng lẻ thì theo nguyên tắc:

a) Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm công tác thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người;

b) Từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm công tác được hỗ trợ thêm 2.000.000 đồng/người.

3. Tổng mức hỗ trợ thôi việc một lần tối đa không quá 50.000.000 đồng/người.

Điều 7. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố đã được hưởng hỗ trợ thôi việc theo Nghị quyết này, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành và được bầu cử, tuyển dụng lại vào cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc được bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trong thời gian 24 tháng kể từ ngày thôi việc ghi trong quyết định thì cá nhân phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả (hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị kế thừa nhiệm vụ). Việc hoàn trả kinh phí phải được thực hiện hoàn tất trước khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định phê chuẩn bầu cử, tuyển dụng hoặc bố trí công tác.

Điều 8. Thời gian thực hiện chính sách

Chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết này áp dụng đối với các trường hợp đáp ứng điều kiện hưởng theo quy định tại Điều 3 có thời điểm thôi việc kể từ khi Nghị định số 185/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU, Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, (Giàu)

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh